

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 714/UBND-PNV

Rạch Giá, ngày 14 tháng 8 năm 2023

V/v triển khai thực hiện Nghị định số  
29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023  
của Chính phủ

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thành phố;
- Chủ tịch Hội có tính chất đặc thù được giao biên chế;
- Chủ tịch UBND các phường, xã.

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế;

Thực hiện Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.

Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Đơn vị sự nghiệp thành phố; Chủ tịch Hội có tính chất đặc thù được giao biên chế và Chủ tịch UBND các phường, xã (gọi tắt là cơ quan, đơn vị) triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã và khu phố, ấp; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình. Thời gian triển khai đến ngày **15/9/2023**; báo cáo kết quả triển khai, quán triệt về Ủy ban nhân dân thành phố (theo mẫu qua phòng Nội vụ thành phố) chậm nhất ngày 22/9/2023 để tổng hợp báo cáo.

2. Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm của cơ quan, đơn vị đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy và Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2030 của UBND thành phố. Trước mắt xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế năm 2024 đồng thời rà soát các đối tượng, số lượng thực hiện tinh giản biên chế theo Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2030 theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ báo cáo về phòng Nội vụ thành phố. Trình tự xây

dựng kế hoạch thực hiện theo Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang.

3. Lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế bảo đảm đúng thành phần hồ sơ và thời gian quy định.

4. Kế hoạch, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp hàng năm gửi về Phòng Nội vụ để thẩm định, tổng hợp trình UBND thành phố, chậm nhất ngày 30 tháng 9 hàng năm. Riêng năm 2023, thời gian gửi về Phòng Nội vụ là **ngày 30/9/2023**. Sau ngày 30/9/2023 cơ quan, đơn vị không gửi Kế hoạch, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp về Phòng Nội vụ xem như không có nhu cầu tinh giản biên năm 2024.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo: tổ chức triển khai Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đến các Trường học công lập trên địa thành phố. Hàng năm, tổng hợp kế hoạch, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp gửi về UBND thành phố (qua phòng Nội vụ) đúng thời gian quy định.

6. Phòng Nội vụ: tổng hợp, thẩm định kế hoạch, danh sách và số tiền trợ cấp của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế của UBND thành hàng năm trình Lãnh đạo UBND thành phố và gửi về Sở Nội vụ đúng quy định; rà soát, theo dõi thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 theo Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy và Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2030 của UBND thành phố. Hàng năm, có văn bản nhắc nhở các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp theo thời gian quy định.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch: thẩm định kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, cấp kinh phí chi trả cho đối tượng tinh giản biên chế và quyết toán kinh phí theo quy định.

8. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: chịu trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị mình. Hàng năm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp gửi về phòng Nội vụ; Đối với các Trường học gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và gửi về phòng Nội vụ đúng thời gian quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện tốt nội dung Công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND thành phố (qua phòng Nội vụ) để có hướng dẫn kịp thời. /.

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, mtdq.



*Nguyễn Văn Hòa*

Tên đơn vị  
\*\*\*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH- ...

Rạch Giá, ngày tháng năm 2023

(Mẫu)

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP  
ngày 03/6/2023 của Chính phủ  
năm ...**

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 03/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Thực hiện Công văn của .....

(tên đơn vị) xây dựng Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ năm ... như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức triển khai, quán triệt .....
- Tinh giản những người không đảm bảo về .....
- .....

**2. Yêu cầu**

- Việc tinh giản biên chế trên cơ sở .....
- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, .....
- Việc chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế .....

**II. NỘI DUNG TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ**

**1. Đối tượng và chính sách tinh giản biên chế**

**1.1. Số lượng thực hiện tinh giản biên chế**

- Tổng số thực hiện tinh giản biên chế: ... người, trong đó:
  - + Cán bộ: ... người.
  - + Công chức: ... người.
  - + Viên chức: ... người.

- + Người hợp đồng lao động không xác định thời hạn: ... người.
- + Người hoạt động không chuyên trách xã, khu phố, ấp: ... người.

## **1.2. Các chính sách tinh giản biên chế**

- Chính sách nghỉ hưu trước tuổi: ... người (trong đó cán bộ ..., công chức ..., viên chức ..., ...).

- Chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước: ... người (trong đó cán bộ ..., công chức ..., viên chức ..., ...).

- Chính sách thôi việc:

+ Thôi việc ngay: ... người (trong đó cán bộ ..., công chức ..., viên chức ..., ...).

+ Thôi việc sau khi đi học nghề: ... người (trong đó cán bộ ..., công chức ..., viên chức ..., ...).

- .....

*( các chính sách tinh giản biên chế theo Điều 5, 6, 7, 8, 9 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP)*

## **2. Các vị trí việc làm thực hiện tinh giản biên chế**

**2.1. Đối với cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập** *(căn cứ theo Đề án vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt)*

- Vị trí việc làm Lãnh đạo, quản lý: ... người.

- Vị trí việc làm công chức hoặc chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: ... người.

- Vị trí việc làm công chức hoặc chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: ... người.

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: ... người.

**2.2. Đối với UBND các phường, xã** *(căn cứ theo Nghị định của Chính phủ; Quyết định của UBND tỉnh)*

- Cán bộ: ... người (trong đó Bí thư ..., Chủ tịch ..., ...)

- Công chức: ... người (trong đó Tư pháp - Hộ tịch ..., Văn phòng - thống kê ..., ...).

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: ... người (trong đó Phó bí thư Đoàn ..., Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ ..., ...).

## **3. Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế**

- Tổng kinh phí thực hiện tinh giản biên chế năm ... : ..... đồng. Trong đó:

- + Chính sách nghỉ hưu trước tuổi: ... đồng.
- + Chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước: ... đồng.
- + Chính sách thôi việc: ..... đồng.
- + .....

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- .....

Trên đây là Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế của ... ..../.

**Nơi nhận:**

- Phòng Nội vụ;
- .....
- .....
- Lưu: VT, .....

**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị**



TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày tháng năm 2023

**BÁO CÁO**

**Kết quả triển khai, quán triệt Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 03/8/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế**

Đơn vị	Thời gian tổ chức triển khai	Kết quả triển khai											
		Cán bộ		Công chức		Viên chức		Người lao động hợp đồng		Người hoạt động không chuyên trách cấp xã		Người hoạt động không chuyên trách khu phố, ấp	
		Biên chế	Tham dự	Biên chế	Tham dự	Biên chế	Tham dự	Biên chế	Tham dự	Biên chế	Tham dự	Biên chế	Tham dự

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị





Tên cơ quan, đơn vị:.....

Biểu số 01

**DANH SÁCH TÍNH GIẢN BIỆN CHẾ VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI  
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2023/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

**ĐỢT.....NĂM.....**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số:...../.....của cơ quan, đơn vị.....)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương theo ngạch, bậc, chức danh nghề nghiệp trước liền kề (5 năm)		Tiền lương hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính biên chế (ngày, tháng, năm)	Tuổi đời khi quyết định tính biên chế	Kinh phí để thực hiện tính giản biên chế (1000 đồng)			Lý do tính giản	
		Hệ số	Thời điểm hưởng			Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Ngày, tháng, năm được hưởng	Trợ cấp cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH						Trợ cấp có trên 20 năm đóng BHXH				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
<b>Tổng cộng</b>																											

Ngày.....tháng.....năm.....  
**THỦ TRƯỞNG CƠ, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  
(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận

Phòng Nội vụ;

....

Chi chú

TT	Họ và tên		Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương theo ngạch, bậc, chức danh nghề nghiệp trước liền kề (5 năm)		Tiền lương tháng để tính trợ cấp (1000 đồng)		Tiền lương tháng hưởng (1000 đồng)		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tinh giản biên chế (ngày, tháng, năm)		Tuổi đời giải quyết tinh giản biên chế		Kinh phí để thực hiện tinh giản biên chế (1000 đồng)				Lý do tinh giản
	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo		Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Ngày, tháng, năm được hưởng	Trợ cấp trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp có trên 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do trên 20 năm đóng BHXH	Tổng cộng	Trợ cấp cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do trên 20 năm đóng BHXH					

- Cột 16, 17 để nghị liệt kê thêm hệ số lương và thời điểm hưởng của năm năm cuối trước khi tinh giản
- Cột 18 Tiền lương tháng để tính trợ cấp là trung bình cộng của 60 tháng tiền lương thực lĩnh trước khi tinh Cột 26=(cột 19-22)x1/2x Cột 18
- Cột 19 Tinh cả số tháng lẻ
- Cột 23 =Cột 24+ cột 25+ cột 26
- Cột 24=Cột 18x số thành trợ cấp (tính theo số tháng, năm và hưu trước tuổi)

Tên cơ quan, đơn vị.....

Biểu số 02

**DANH SÁCH TÍNH GIÁN BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI CHUYÊN SANG LÀM VIỆC  
TẠI CÁC TỔ CHỨC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

**ĐỢT.....NĂM.....**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: ...../.....của cơ quan, đơn vị.....)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương theo ngạch, bậc, chức danh nghề nghiệp trước lần kê		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp do đóng BHXH (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián biên chế (ngày, tháng, năm)	Tuổi đời khi giải quyết tính gián biên chế	Tổng kinh phí để thực hiện (1000 đồng)	Lý do tính gián		
					Bậc	Hệ số	Ngày, tháng, năm được hưởng	Hệ số	Ngày, tháng, năm được hưởng	Mức phụ cấp	Ngày, tháng, năm được hưởng	Mức phụ cấp	Ngày, tháng, năm được hưởng	Mức phụ cấp	Ngày, tháng, năm được hưởng	Bậc			Hệ số	Ngày, tháng, năm được hưởng					Ngày, tháng, năm được hưởng	Số năm làm việc nặng nhọc, độc hại hoặc có hệ số phụ cấp khu vực 0,7 trở lên
I	Chính																									
II	Khởi sự nghiệp																									
III	Khởi doanh nghiệp																									
IV	Các tổ chức hội																									
<b>Tổng cộng</b>																										

**Nơi nhận**

Sở Nội vụ để thẩm tra  
Sở Tài chính, kiểm tra, cấp kinh phí

Ngày.....tháng.....năm....  
**THỦ TRƯỞNG CƠ, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  
(Ký tên đóng dấu)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Phụ cấp miền nghề (nếu có)	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Lương theo ngạch, bậc, chức danh nghề nghiệp trước liên kế	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp do đóng BHXH (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính gián biên chế (ngày, tháng, năm)	Tuổi đời khi giải quyết tính gián biên chế	Tổng kinh phí để thực hiện (1000 đồng)	Lý do tính gián	
					Bậc Hệ số	Ngày, tháng, năm được hưởng	Mức phụ cấp	Ngày, tháng, năm được hưởng	Hệ số	Ngày, tháng, năm được hưởng	Bậc Hệ số	Ngày, tháng, năm được hưởng			Số năm làm việc nặng nhọc, độc hại hoặc có hệ số phụ cấp khu vực 0,7 trở lên					

**Ghi chú**

- Cột 19 Tiền lương tháng để tính trợ cấp là trung bình cộng của 60 tháng tiền lương thực lĩnh trước khi tính gián
- Cột 20 Tính cả số tháng lẻ
- Cột 23 = Cột 24 + cột 25 + cột 26
- Cột 24 = Cột 18 x 3 tháng + 1/2 x Cột 19 x Cột 20

**DANH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI THỜI VIỆC NGAY  
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2023/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

**ĐỢT.....NĂM.....**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số:...../..... của cơ quan, đơn vị.....)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương theo ngạch, bậc, chức danh nghề nghiệp trước liên kế		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương để tính trợ cấp do đóng BHXH (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính giản biên chế (ngày, tháng, năm)	Tuổi đời khi giải quyết tình giản biên chế	Kinh phí để thực hiện tính giản biên chế (1000 đồng)			Lý do tính giản	
		Nam	Nữ			Hệ số năm được hưởng	Ngày, tháng, năm được hưởng	Hệ số năm được hưởng	Ngày, tháng, năm được hưởng	Mức phụ cấp	Ngày, tháng, năm được hưởng	Mức phụ cấp	Ngày, tháng, năm được hưởng	Hệ số năm được hưởng	Ngày, tháng, năm được hưởng	Số năm làm việc nặng nhọc, độc hại hoặc có hệ số phụ cấp khu vực 0,7 trở lên	Tổng kinh phí cộng			Trợ cấp tiền để tìm việc làm	Trợ cấp do đóng BHXH							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
I		Khởi hành chính																										
II		Khởi sự nghiệp																										
III		Khởi doanh nghiệp																										
IV		Các tổ chức hội																										
<b>Tổng cộng</b>																												

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ hiện hưởng	Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Lương theo ngạch, bậc, chức danh nghề nghiệp trước liền kề	Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp do đóng BHXH (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính gián hạn chế (ngày, tháng, năm)	Tuổi đời khi giải quyết tính gián hạn chế	Kinh phí để thực hiện tính gián hạn chế (1000 đồng)		Lý do tính gián
				Hệ số	Hệ số	Mức phụ cấp	Mức phụ cấp	Mức phụ cấp	Mức phụ cấp	Ngày, tháng, năm được hưởng	Ngày, tháng, năm được hưởng	Ngày, tháng, năm được hưởng	Tổng số	Số năm làm việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực 0,7 trở lên	Thời gian gián hạn chế (ngày, tháng, năm)	Tổng cộng	
TT																	

Ngày.....tháng.....năm....

**THỦ TRƯỞNG CƠ, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  
(Ký tên đóng dấu)

**Nơi nhận**

Sở Nội vụ để thẩm tra

Sở Tài chính, thẩm tra kinh phí

**Ghi chú**

- Cột 16, 17 để nghị liệt kê thêm hệ số lương và thời điểm hưởng của năm năm cuối trước khi tính gián

- Cột 18 Tiền lương tháng hiện hưởng (cột 5+cột 7 +Cột 12 (nếu có))x tiền lương cơ sở+Cột 9, cột 11 (nếu c

- Cột 20 tính cả số tháng lẻ

Tên cơ quan, đơn vị:.....

Biểu số 04

**DANH SÁCH TÍNH GIẢN BIẾN CHẾ VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI THỜI VIỆC SAU KHI ĐI HỌC NGHỀ  
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2023/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

**ĐỢT.....NĂM.....**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số:...../.....của cơ quan, đơn vị.....)*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp (nếu có)		Phụ cấp thâm niên (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương theo ngạch, bậc, chức danh nghề nghiệp trước liền kề		Tiền lương hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền tăng do đóng BHXH (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Thời điểm tính gián (ngày, tháng, năm)	Thời điểm giải quyết tính gián biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gián hiện chế (1000 đồng)		Lý do tính gián		
					Ngày, tháng, năm được hưởng	Hệ số	Ngày, tháng, năm được hưởng	Hệ số	Ngày, tháng, năm được hưởng	Mức	Ngày, tháng, năm được hưởng	Mức	Ngày, tháng, năm được hưởng	Mức	Ngày, tháng, năm được hưởng	Hệ số			Ngày, tháng, năm được hưởng	Mức			Ngày, tháng, năm được hưởng	Hệ số		Trợ cấp tiền để làm	Trợ cấp do đóng BHXH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
I		Khởi hành chính																									
II		Khởi sự nghiệp																									
III		Khởi doanh nghiệp																									
IV		Các tổ chức hội																									
<b>Tổng cộng</b>																											

Ngày.....tháng.....năm.....  
**THỦ TRƯỞNG CƠ, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  
(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận  
Số Nội vụ để tham tra  
Số Tài chính, thẩm tra kinh phí  
Ghi chú

- Cột 16, 17 để nghị liệt kê thêm hệ số lương và thời điểm hưởng của năm năm cuối trước khi tính gián
- Cột 18 Tiền lương tháng hiện hưởng (cột 5+cột 7 +Cột 12 (nếu có))x tiền lương cơ sở+Cột 9, cột 11 (nếu có)
- Cột 20 tính cả số tháng lẻ



Tên cơ quan, đơn vị.....

Biểu số 05

**DANH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐÓI VỚI ĐƠN VỊ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ DỘI DƯ ĐỒ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2023/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**

**ĐỢT.....NĂM.....**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: ...../.....của cơ quan, đơn vị.....)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương theo ngạch, bậc, chức danh nghề nghiệp trước liền kề (5 năm)		Tiền lương tháng hiện hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Thời điểm tính giải biên chế (ngày, tháng, năm)	Tuổi đời khi giải biên chế	Kinh phí để thực hiện tình giản biên chế (1000 đồng)		Lý do tình giản		
		Hệ số	Thời điểm hưởng			Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Ngày, tháng, năm được hưởng	Tổng cộng	Ngân sách Nhà nước cấp	Kinh phí của đơn vị tự chi										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
<b>Tổng cộng</b>																											

Ngày.....tháng.....năm.....  
**THỦ TRƯỞNG CƠ, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  
(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận  
Phòng Nội vụ:

**Ghi chú**

- Cột 16, 17 đề nghị liệt kê thêm hệ số lương và thời điểm hưởng của năm năm cuối trước khi tính giản
- Cột 18 Tiền lương tháng để tính trợ cấp là trung bình cộng của 60 tháng tiền lương thực lĩnh trước khi tính giản
- Cột 19 Tính cả số tháng lẻ
- Cột 23 =Cột 24+ cột 25+ cột 26
- Cột 24=Cột 18x số thành trợ cấp (tính theo số tháng, năm về hưu trước tuổi)

Cột số 25=Cột 18x5 tháng  
Cột 26=(cột 19-22)x1/2x Cột 18



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 193 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kiên Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế**

Thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.**

##### **1. Mục đích.**

- Tổ chức triển khai, quán triệt thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế từ nay đến ngày 31/12/2030.

- Tinh giản biên chế đối với những người không đảm bảo trình độ, năng lực, không đáp ứng yêu cầu công việc, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Xác định cụ thể trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp trong tổ chức thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc tinh giản biên chế được thực hiện trên cơ sở rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị không làm ảnh hưởng đến hoạt động và tư tưởng làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật.

- Việc chi trả chế độ, chính sách tinh giản biên chế phải kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý đối tượng tinh giản biên chế nêu cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức triển khai thực hiện tinh giản biên chế, kết quả thực hiện được gắn với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.



## II. NỘI DUNG.

### 1. Phạm vi điều chỉnh.

Bao gồm các cơ quan, đơn vị sau đây:

- a) Các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước.
- b) Các đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước.
- c) Các Hội quần chúng do Nhà nước giao nhiệm vụ và được Nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ.
- d) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

### 2. Đối tượng áp dụng.

- a) Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện trở lên.
- b) Cán bộ, công chức cấp xã.
- c) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính; người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- d) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố đôi dư do sắp xếp ấp, khu phố.
- đ) Người làm việc trong các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và được Nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao.
- e) Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên (không bao gồm Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo chế độ hợp đồng lao động) trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (gồm: Công ty mẹ của tập đoàn kinh tế nhà nước; công ty mẹ của tổng công ty nhà nước; công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; công ty độc lập) đôi dư do thực hiện cổ phần hóa, bán toàn bộ doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, phá sản hoặc chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc chuyển thành đơn vị sự nghiệp công lập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng của các công ty lâm, nông nghiệp quốc doanh đôi dư do sắp xếp lại theo quy định của pháp luật.



g) Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử làm người đại diện phần vốn góp tại doanh nghiệp do dư do sắp xếp lại doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

h) Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử sang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý tại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do dư do sắp xếp lại quỹ đó theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

i) Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã do dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 còn chưa giải quyết.

### 3. Nội dung thực hiện tinh giản biên chế.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hành chính Nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước; hội quần chúng do Nhà nước giao nhiệm vụ và được Nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương) thực hiện một số nội dung sau:

a) Triển khai, quán triệt chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý.

b) Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 theo Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2022-2026 và lộ trình tinh giản biên chế các giai đoạn tiếp theo đến năm 2030.

- Trình tự xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm:

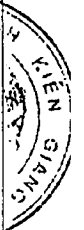
+ Xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, ngạch chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, khung năng lực cho từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ đối với ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

+ Xác định và lập danh sách số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong diện tinh giản biên chế.

- Trường hợp có thay đổi nội dung kế hoạch tinh giản hàng năm đã trình cấp có thẩm quyền thì phải giải trình, điều chỉnh cho phù hợp.

c) Lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng thành phần hồ sơ và thời gian quy định.



d) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện giải quyết tình giảm biên chế và chi trả chính sách cho từng đối tượng tình giảm biên chế; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho đối tượng hưởng chính sách tình giảm biên chế quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

d) Khi giải quyết tình giảm biên chế không đúng quy định, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý đối tượng tình giảm biên chế phải chịu trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

#### **4. Thời gian thực hiện.**

a) Kế hoạch tình giảm biên chế hàng năm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Sở Nội vụ. Thời gian chậm nhất ngày 31/10 hàng năm để tổng hợp, theo dõi.

b) Danh sách và dự toán kinh phí việc thực hiện tình giảm biên chế đúng thành phần, thời gian trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo đúng quy định.

c) Trong 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo cấp kinh phí thực hiện tình giảm biên chế, các đơn vị thực hiện chi trả chế độ chính sách cho đối tượng tình giảm của đơn vị mình. Đồng thời báo cáo kết quả tình giảm biên chế của đơn vị mình gửi về Sở Nội vụ và Sở Tài chính chậm nhất vào ngày 30/11 để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

d) Hàng năm, thực hiện quyết toán kinh phí chi trả chế độ tình giảm biên chế được tổng hợp chung vào báo cáo tài chính của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

#### **1. Sở Nội vụ.**

- Theo dõi, tổng hợp Kế hoạch tình giảm biên chế hàng năm của các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hướng dẫn trình tự, thành phần hồ sơ, thời gian gửi hồ sơ giải quyết chế độ tình giảm biên chế theo quy định.

- Chịu trách nhiệm thẩm định danh sách đối tượng tình giảm biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; địa phương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi danh sách cho Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi thực hiện các quy định về tình giảm biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý.



- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan cấp trên theo quy định.

## **2. Sở Tài chính.**

- Chịu trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện việc chi trả chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

- Hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế (bao gồm số đối tượng tinh giản biên chế, số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ), tham mưu xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế để tổng hợp chung vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan cấp trên theo quy định.

## **3. Bảo hiểm xã hội tỉnh.**

- Giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với đối tượng tinh giản biên chế đúng quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong việc xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho các đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

## **4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.**

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.

- Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm gửi cấp có thẩm quyền tổng hợp, theo dõi.

- Lập Danh sách và dự toán kinh phí việc thực hiện tinh giản biên chế đúng thành phần, thời gian theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Quyết định cho đối tượng nghỉ hưu (hoặc thôi việc) theo thẩm quyền và kịp thời chi trả chế độ chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất về tinh giản biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình theo quy định và theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.



Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết. *ml*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công ty TNHH MTV do Nhà nước là chủ sở hữu;
- Hội quản chúng do Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- LĐVP, P.NC, P.HCTC;
- Lưu: VT, mqtan.

**CHỦ TỊCH**



*Thành*

**Lâm Minh Thành**

